

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 26/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Minh Dũng**

2/ Bà **Hồ Thị Kim Luyện**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **N.Q.T**; - Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: không;

- Sinh năm 1979; - Nơi sinh: Cần Thơ;

- Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 2/12; - Nghề nghiệp: làm hồ;

- Cha: Nguyễn Phước Lâm, sinh năm 1955 (sống);

- Mẹ: Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1958 (sống);

- Họ tên vợ: Hoàng Thị Biểu, sinh năm 1988;

- Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị khởi tố ngày 03/11/2020. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/02/2016, bị cáo N.Q.T mượn xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 65K1-045.54 của anh N.V.Đ (nơi bị cáo làm thuê) để đi công việc. Khi bị cáo điều khiển xe chạy trên đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều do chạy quá tốc độ quy định nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ dừng xe kiểm tra; bị cáo xuất trình giấy phép lái xe A1 số AU 17327 mang tên N.Q.T. Do nghi vấn Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên lực lượng Cảnh sát giao thông đã lập biên bản tạm giữ phương tiện cùng Giấy phép lái xe để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ giám định

Tại kết luận giám định số 33/KLGD-PC45 ngày 23/02/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên N.Q.T là giả.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo N.Q.T thừa nhận: khoảng tháng 6/2012 khi bị cáo làm thuê tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có quen biết người tên Tuấn. Bị cáo nói Tuấn biết là mình không có Giấy phép lái xe do thi sát hạch nhiều lần nhưng không đạt. Tuấn nói có thể làm giấy phép lái xe mô tô giả để sử dụng với giá 1.200.000đồng, thì bị cáo đồng ý làm. Bị cáo đã cung cấp thông tin cá nhân của mình và đưa hồ sơ cho Tuấn tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để nhờ làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 01 tháng sau Tuấn đưa cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số AU 017327 tên N.Q.T có ghi do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp, sau khi có được giấy phép lái xe, bị cáo cất giữ trong người để sử dụng và ngày 16/02/2016 khi lưu thông trên đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an quận Ninh Kiều kiểm tra, phát hiện.

Đối với đối tượng Tuấn đã nhận làm giả Giấy phép lái xe cho bị cáo Trường, do bị cáo khai không rõ lai lịch và việc mua – bán, giao – nhận với Tuấn tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều sẽ xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 65K1-045.54 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đen cho bị cáo mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe mô tô trên cho ông Đ.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSNK ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo N.Q.T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để kết tội và xử phạt bị cáo N.Q.T số tiền **5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AU 017327.

Bị cáo N.Q.T thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có ý kiến bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo N.Q.T không tham gia thi sát hạch để có được giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định mà bị cáo đã nghe theo lời gợi ý của một người tên Tuấn làm giúp Giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.200.000đồng để sử dụng. Để có được phép lái xe giả, bị cáo T. đã cung cấp cho Tuấn 02 ảnh chân dung, giấy khám sức khỏe và giấy chứng minh nhân dân của T.. Khoảng 01 tháng sau Tuấn đưa cho bị cáo giấy phép lái xe theo thỏa thuận. Đến ngày 16/02/2016 bị cáo T. lái xe quá tốc độ quy định nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra và phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số 33/KLGD-PC45 ngày 23/02/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên N.Q.T là giả.

[3] Bị cáo T. là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết rõ việc mua và sử dụng giấy phép lái xe giả không do cơ quan có thẩm quyền cấp là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên được xem là lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Do thời điểm hành vi phạm tội của bị cáo vào năm 2016 nên theo nguyên tắc áp dụng có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

Đối với người tên Tuấn do không rõ về nhân thân và lý lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng*: thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **N.Q.T** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: N.Q.T nộp phạt số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu lưu hồ sơ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AU 017327 tên N.Q.T.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo N.Q.T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) lên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

(đã ký)

Lê Thị Huyền Trang